TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 272/2024/HSST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Mai.
2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường D, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/2024/HSST ngày 29/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Thường trú: Ấp Bình Yên, xã B, huyện C, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Hồ Thị X; Vợ Phạm Thị D.L, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

-Ngày 23/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2007.

-Ngày 23/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh A xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2022.

Bị bắt tạm giam ngày 12/7/2024 (có mặt tại phiên tòa).

-*Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Thu H (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 702/66 đường L, Phường 15, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2024, Phạm Văn T từ Quận 12 đón xe buýt đến tiệm tóc Thành Công, địa chỉ số 479 đường L, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh để cắt tóc. Đến gần 10 giờ cùng ngày, sau khi cắt tóc xong, T nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu vàng của chị Huỳnh Thị Thu H đang để trên kệ kính cạnh ghế sopha gần cửa ra vào nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đến ghế sopha trong tiệm ngồi quan sát, khoảng 02 đến 03 phút sau thấy không có ai để ý nên T đã lấy chiếc điện thoại di động Iphone 14 Pro màu vàng cất vào túi quần Jean đang mặc. Sau khi lấy được chiếc điện thoại T đi bộ ra đường L đón xe buýt đi về Quận 12. Đến ngày 16/6/2024, T đến Bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh tìm việc làm và nằm nghỉ, trong lúc ngủ do không cảnh giác T đã bị lấy trộm túi xách bên trong có chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu vàng chiếm đoạt được của chị H. Ngày 09/7/2024, chị Huỳnh Thị Thu H đến Công an Phường 16, quận G trình báo sự việc bị mất trộm chiếc điện thoại di động như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận G kết luận chiếc điện thoại trên có giá trị là 13.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất hình ảnh camera ghi lại diễn biến vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 336/CT–VKS-GV ngày 28/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí

Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã có hành vi: Khoảng 09 giờ 54 phút ngày 13/6/2024 tại tiệm cắt tóc Thành Công, địa chỉ số 479 đường L, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu vàng trị giá 13.600.000 đồng của chị Huỳnh Thị Thu H. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, T xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có con còn nhỏ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với sự việc bị cáo khai bị lấy trộm túi xách khi đang nằm nghỉ tại Bến xe Miền Đông do ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Thu H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Văn T, không liên quan đến vụ án). Cơ quan điều tra đã trả

lại chiếc điện thoại trên cho gia đình của bị cáo T là đúng theo quy định của pháp luật.

[8.2]. Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu trích xuất hình ảnh camera ghi lại diễn biến vụ án, là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2024.

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đức